

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
MÔN: CÔNG NGHỆ 11
NĂM HỌC: 2023-2024

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Biện pháp phòng bệnh hiệu quả nhất cho vật nuôi?

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------|
| A. ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng | B. tiêm vaccine |
| C. uống kháng sinh | D. vệ sinh sát trùng. |

Câu 2: Ý nào không đúng khi nói về vai trò của việc vệ sinh chuồng trại trong chăn nuôi?

- | | |
|---------------------------------------|--------------------------------------|
| A. an toàn cho vật nuôi và con người. | B. lây truyền mầm bệnh ra xung quanh |
| C. tạo môi trường sạch sẽ. | D. phòng bệnh cho vật nuôi. |

Câu 3: Theo tiêu chuẩn VIETGAP. Vị trí xây dựng chuồng trại chăn nuôi phải cách xa khu dân cư 100m đó là:

- | | |
|--------------------------|--|
| A. khoảng cách tối thiểu | B. khoảng cách tối đa |
| C. Không bắt buộc | D. Khoảng cách nếu điều kiện cho phép. |

Câu 4: Theo tiêu chuẩn VIETGAP. Con giống cần phải ?

- | | |
|-------------------------|--|
| A. Tiêm Vaccine đầy đủ. | B. Có khối lượng 15 Kg |
| C. Đủ 45 ngày tuổi. | D. Nuôi trung con giống khác lứa tuổi. |

Câu 5: Ý nào không đúng khi nói về quản lý dịch bệnh trong chăn nuôi theo tiêu chuẩn Vietgap?

- | | |
|---|---|
| A. trị nệnh đúng quy trình | B. theo dõi toàn bộ diễn biến về dịch bệnh. |
| C. kho thức ăn, thuốc thú y riêng biệt. | D. quy trình phòng bệnh phù hợp đối tượng vật nuôi. |

Câu 6: Đâu không phải là công nghệ cao trong chăn nuôi?

- | | |
|---------------------------------------|----------------------------|
| A. máy thu trứng tự động. | B. máy massager tự động. |
| C. tấm lọc làm mát điều khiển tự động | D. máy sục oxygen tự động. |

Câu 7: Lợi ích của mô hình chăn nuôi gà đẻ thu trứng tự động:

- A. Giúp thu gom, đóng gói nhanh và lưu trữ thông tin chất lượng, số lượng sản phẩm để điều chỉnh khi có sự cố.
- B. Giúp thu gom trứng tự động, làm giảm chi phí công lao động và thất thoát sản phẩm
- C. Giúp thu gom trứng nhanh, bảo quản tốt và dễ dàng điều chỉnh khi có sự cố
- D. Giúp thu gom trứng nhanh, bảo quản tốt và lưu trữ thông tin chất lượng, số lượng sản phẩm

Câu 8: Đâu **KHÔNG** phải là mục đích của công tác chế biến sản phẩm chăn nuôi?

- A. Giúp duy trì đặc tính ban đầu của sản phẩm
- B. Nâng cao giá trị dinh dưỡng của sản phẩm
- C. Tiêu diệt một số mầm bệnh, kéo dài thời gian bảo quản
- D. Tăng giá trị kinh tế của sản phẩm.

Câu 9: Đâu không phải là ưu điểm của phương pháp bảo quản lạnh sản phẩm chăn nuôi?

- A. ức chế hoạt động của vi sinh vật.
- B. làm chậm quá trình sinh hoá trong thực phẩm
- C. áp dụng được nhiều loại sản phẩm chăn nuôi.
- D. bảo quản trong thời gian ngắn.

Câu 10: Nguyên nhân tạo ra sản phẩm thịt hộp có hương vị mới là do:

- A. Nhiệt độ cao làm cho Protein biến tính, thay đổi tính chất vật lý của sản phẩm.
- B. Do sự biến tính các nguyên liệu trong quá trình chế biến
- C. Do sự lên men các nguyên liệu trong quá trình chế biến
- D. Do tác động của vi sinh vật có ích lên sản phẩm trong quá trình chế biến.

Câu 11: Thức ăn tinh dành cho bò sữa là

- A. cà rốt, củ cải.
- B. cỏ khô, bầu bí
- C. đậu tương, bã bia.
- D. bột vỏ tôm

Câu 12: Ý nào sau đây **không** phải là ưu điểm của vaccine DNA tái tổ hợp

- A. độ an toàn cao
- B. ít tổn kém
- C. đơn giản, nhanh
- D. sản xuất trên quy mô nhỏ gọn.

Câu 13: Nguồn kháng nguyên sử dụng để sản xuất vaccine bằng công nghệ mới không thể là:

- A. Nucleic acid
- B. Các đoạn gene
- C. Protein của mầm bệnh
- D. Vi sinh vật hoàn chỉnh

Câu 14: Ý nào sau đây **không** phải là đặc điểm chung của chuồng nuôi?

- A. xây dựng nơi yên tĩnh.
- B. cách khu dân cư tối thiểu 50m
- C. khô ráo, thoáng mát
- D. có độ dốc vừa phải.

Câu 15: Lập hồ sơ để ghi chép, theo dõi, lưu trữ thông tin trong suốt quá trình chăn nuôi, từ khâu nhập giống đến xuất bán sản phẩm **không nhằm** phục vụ cho hoạt động?

- A. Ngăn chặn khiếu nại.
- B. Kiểm tra nội bộ.
- C. Đánh giá ngoài.
- D. Truy xuất nguồn gốc.

Câu 16: Quy trình nào sau đây không nằm trong quy trình áp dụng Vietgap?

- A. quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.
- B. quản lý vệ sinh vắt sữa
- C. quản lý thức ăn cho chăn nuôi.
- D. quản lý tài chính trang trại.

Câu 17: Mô hình sử dụng Roobot trong chăn nuôi bò là:

- A. Rải thức ăn từ kho đến từng chuồng nuôi bằng Roobot tự động.
- B. Sử dụng Roobot tự động di chuyển thức ăn đến từng vật nuôi
- C. Sử dụng Roobot trong chăm sóc nuôi dưỡng, vật nuôi
- D. Tự động hóa các khâu chăm sóc vật nuôi bằng Roobot.

Câu 18: Ý nghĩa của việc sử dụng robot trong chăn nuôi:

- A. nâng cao hiệu quả chăn nuôi, giải phóng sức lao động cho người chăn nuôi, giảm thiểu tác động đến môi trường.
- B. giải phóng sức lao động cho người chăn nuôi, giảm thiểu tác động đến môi trường, dễ kiểm soát dịch bệnh.
- C. nâng cao hiệu quả chăn nuôi, giảm thiểu tác động đến môi trường, dễ kiểm soát dịch bệnh.
- D. nâng cao hiệu quả chăn nuôi, giải phóng sức lao động cho người chăn nuôi, giảm thiểu tác động đến môi trường, dễ kiểm soát dịch bệnh.

Câu 19: Nêu ý nghĩa của việc sử dụng chip điện tử trong chăn nuôi lợn.

- A. lợn nái mang thai được nuôi theo nhóm, được tự do đi lại, ăn uống và sinh hoạt thoải mái, đảm bảo việc đối xử nhân đạo với vật nuôi.
- B. lợn nái mang thai được nuôi tự do đi lại, ăn uống và sinh hoạt thoải mái, đảm bảo việc đối xử nhân đạo với vật nuôi.
- C. lợn nái mang thai được gắn chip điện tử, ăn uống và sinh hoạt thoải mái và được theo dõi bằng máy
- D. lợn nái mang thai được gắn chip điện tử theo nhóm, ăn uống và sinh hoạt thoải mái, đảm bảo việc đối xử nhân đạo với vật nuôi.

Câu 20: Bản chất của mô hình chăn nuôi lợn gắn chip là:

- A. Gắn chip điện tử vào tai lợn nái → Chíp ghi nhận lại các thông tin trên cơ thể lợn → các thông tin ghi nhận được chuyển về thiết bị trung tâm → Phân tích dữ liệu thu được nhờ công nghệ Ai, Big data → Đưa ra phương pháp chăm sóc nuôi dưỡng tự động.
- B. Gắn chip điện tử vào tai lợn nái → các thông tin ghi nhận được chuyển về thiết bị trung tâm → Phân tích dữ liệu thu được nhờ công nghệ Ai, Big data → Đưa ra phương pháp chăm sóc nuôi dưỡng tự động.
- C. Gắn chip điện tử vào tai lợn nái → Chíp ghi nhận lại các thông tin trên cơ thể lợn → Phân tích dữ liệu thu được nhờ công nghệ Ai, Big data → Đưa ra phương pháp chăm sóc nuôi dưỡng tự động.
- D. Tăng giá trị kinh tế của sản phẩm.

Câu 21: Bản chất của bảo quản lạnh là:

- A. Hạ nhiệt độ sản phẩm xuống thấp hơn nhiệt độ môi trường nhưng lớn hơn nhiệt độ đóng băng của sản phẩm.
- B. Hạ nhiệt độ môi trường xuống thấp hơn nhiệt độ của sản phẩm và lớn hơn nhiệt độ đóng băng của nước.
- C. Hạ nhiệt độ sản phẩm xuống thấp hơn nhiệt độ đóng băng của nước trong sản phẩm.
- D. Hạ nhiệt độ sản phẩm xuống thấp hơn nhiệt độ đóng của nước nhưng lớn hơn nhiệt độ đóng băng của sản phẩm.

Câu 22: Câu nào sau đây là nội dung của bước “Đông tụ sữa” trong chế biến phô mai tươi không ủ chín?

- A. Cho sữa tươi vào nồi, đun nóng sữa ở 50 – 60 °C. Chú ý không đun sôi sữa.
- B. Đợi sữa nguội đến khoảng 40 – 45 °C, cho từ từ nước cốt chanh hoặc dấm vào. Vừa rót vừa khuấy đều theo một chiều, đẩy nắp nồi và ủ sữa trong 10 – 15 phút để sữa đông vón. Phần sữa đông vón màu trắng và phần nước màu vàng.
- C. Đặt rây lên trên âu hoặc bát, lót khăn vải hoặc khăn xô lên rây. Dùng thìa hoặc muôi múc hết khối sữa đông cho vào rây, bọc khăn lại ép cho hết nước để thu được phô mai tươi.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 23: Đóng gói với bao bì chuyên dụng là yêu cầu bảo quản đối với loại sản phẩm nào?

- A. Thịt mát B. Thịt tái C. Sữa tươi nguyên liệu D. Sữa tươi thanh trùng

Câu 24: Ở mô hình chăn nuôi gà đẻ công nghệ cao, gà được nuôi tập trung trong:

- A. Chuồng kín có hệ thống kiểm soát nhiệt độ tự động và hệ thống camera giám sát
- B. Chuồng kín có hệ thống biến đổi tiểu khí hậu và hệ thống cảm biến

- C. Chuồng hờ có hệ thống lưu thông gió và hệ thống camera giám sát
- D. Chuồng hờ có hệ thống cảm biến tác động môi trường xung quanh

Câu 25: Câu nào sau đây không đúng về hệ thống thu trứng tự động trong chuồng nuôi gà đẻ công nghệ cao?

- A. Hệ thống thu trứng tự động thường được áp dụng trong các trang trại gà đẻ nuôi chẵn thả ngoài trời.
- B. Trứng từ các khu vực chuồng nuôi sẽ được thu gom tự động và theo hệ thống băng tải chuyển về khu xử lý để xếp khay.
- C. Quy trình khép kín bao gồm xử lý trứng qua máy soi, cân và phân loại trứng theo trọng lượng. Khi soi qua thiết bị hiện đại, trứng được tiệt trùng bằng tia UV, loại bỏ trứng có tia máu, nứt vỡ, tránh bị vi khuẩn xâm nhập.
- D. Hệ thống có chức năng rửa và vệ sinh tự động, thiết bị máy móc luôn sạch sẽ, đảm bảo trứng chất lượng cao – sạch - an toàn đến tay người tiêu dùng.

Câu 26: Câu nào sau đây không đúng về nguyên lý hoạt động / mục đích sử dụng của hệ thống cung cấp thức ăn tự động cho lợn?

- A. Thức ăn được bảo quản trong silo. Các silo được kết nối với hệ thống cân điện tử để giám sát lượng thức ăn cấp vào và lấy ra hằng ngày cũng như lượng thức ăn tồn trong silo.
- B. Thức ăn từ máng thức ăn theo hệ thống đường truyền vật tải, xích tải đến hộp định lượng silo ở cuối đường truyền. Hộp nhận silo được gắn cảm biến, giúp định lượng thức ăn cho lợn theo hạn mức cài đặt.
- C. Thức ăn được cấp từ hộp định lượng xuống máng ăn.
- D. Hệ thống này sử dụng cho thức ăn khô, dạng viên và dạng bột.

Câu 27: Câu nào sau đây không đúng về chuồng nuôi bò sữa áp dụng công nghệ cao?

- A. Bò sữa được nuôi trong hệ thống chuồng nửa kín nửa hở năm dãy có hệ thống thay đổi tiểu khí hậu chuồng nuôi.
- B. Hệ thống làm mát tự động được lập trình dựa vào các cảm biến khí hậu trong và ngoài chuồng nuôi.
- C. Mỗi con bò được gắn chip điện tử để kiểm soát tình trạng sức khỏe, phát hiện động dục ở bò cái.
- D. Khu vực vắt sữa tách riêng với khu vực nuôi bò và khép kín hoàn toàn.

Câu 28: Câu nào sau đây không đúng về nguyên lý hoạt động của hệ thống vắt sữa tự động trong trang trại bò sữa?

- A. Khởi động hệ thống cảm biến để tạo ra luồng khí CO₂ kích hoạt quá trình hút sữa.
- B. Đưa bò vào nhà vắt sữa. Mỗi con bò có một chip cảm biến ở cổ giúp hệ thống nhận diện và thu thập thông tin cá nhân. Bò sữa được vệ sinh bầu vú trước khi vắt sữa.
- C. Gắn các đầu núm hút sữa vào vú bò. Sữa sau khi vắt sẽ được thu gom qua hệ thống ống dẫn vào các bồn chứa lạnh để bảo quản. Sữa từ bồn chứa lạnh sẽ được bơm vào các xe bồn lạnh và được vận chuyển tới nhà máy chế biến.

D. Khi phát hiện bò hết sữa, thiết bị sẽ tự tách cụm núm hút sữa ra và kết thúc quá trình vắt sữa.

Câu 29: Khu vực vắt sữa ở chuồng nuôi bò sữa công nghệ cao như thế nào?

- A. tách riêng với khu vực nuôi bò và khép kín hoàn toàn
- B. trong cùng khu vực nuôi bò và khép kín hoàn toàn
- C. trong cùng khu vực nuôi bò và bán khép kín
- D. tách riêng với khu vực nuôi bò và bán khép kín

Câu 30: Câu nào sau đây không đúng về việc chuẩn bị con giống theo tiêu chuẩn VietGAP?

- A. Nhập con giống cần tuân thủ các quy định gồm: giấy kiểm dịch, có công bố tiêu chuẩn chất lượng kèm theo, có quy trình chăn nuôi cho từng giống.
- B. Giống mới không được cách li, cần nuôi cùng với giống cũ để hoà nhập ngay.
- C. Giống vật nuôi được đánh dấu để quản lí.
- D. Áp dụng phương thức quản lí “cùng vào – cùng ra” theo thứ tự ưu tiên: cả khu → từng dãy chuồng → từng chuồng → từng ô.

II. PHẦN TỰ LUẬN:

- Đề xuất được phương pháp bảo quản, chế biến phù hợp cho một sản phẩm chăn nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương
- Đề xuất được giải pháp để nâng cao hiệu quả bảo quản một sản phẩm chăn nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương.
- Đề xuất được một ứng dụng công nghệ cao phù hợp với thực tiễn chăn nuôi ở địa phương nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi và bảo vệ môi trường.
- Đề xuất được mô hình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP cho một loại vật nuôi phổ biến ở địa phương em

*******HẾT*******